

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 20-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tím và bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02A/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSST-QĐ ngày 12/02/2020 và số: 06/2020/HSST-QĐ ngày 27/02/2020 số: 08/2020/HSST-QĐ ngày 23/3/2020 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn Đ** (tên gọi khác *Vũ Văn T*), sinh năm 1963; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Vũ Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Th và hai con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/10/2019 đến ngày 11/10/2019, hiện tại ngoại, có mặt.

2. **Bùi Văn H**, sinh năm 1985; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H1 và bà Vũ Thị Th; có vợ là Hoàng Thị H và một con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2009/HSST ngày 16/12/2009, TAND huyện Kim Thành quyết định

xử phạt bị cáo H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng (*đã được xóa án tích*); bị tạm giữ từ ngày 08/10/2019 đến ngày 11/10/2019, hiện tại ngoại, có mặt.

3. **Nguyễn Văn Ng**, sinh năm 1984; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị Kh; có vợ là Phạm Thị Th và hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/10/2017, Chủ tịch UBND huyện Kim Thành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 16/10/2017; bị tạm giữ từ ngày 08/10/2019 đến ngày 11/10/2019, hiện tại ngoại, có mặt.

4. **Bùi Văn Ch**, sinh năm 1968; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Á và bà Nghiêm Thị M; có vợ là Phạm Thị D và ba con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2013/HSST ngày 07/3/2013, TAND huyện Kim Thành xử phạt bị cáo Ch 12 tháng cải tạo không giam giữ (*đã được xóa án tích*); bị tạm giữ từ ngày 08/10/2019 đến ngày 11/10/2019, hiện tại ngoại, có mặt.

5. **Bùi Đức Th**, sinh năm 1952; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn N, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ph và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đồng Thị H và ba con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2013/HSST ngày 07/3/2013 của TAND huyện Kim Thành xử phạt bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước (*đã được xóa án tích*); bị tạm giữ từ ngày 08/10/2019 đến ngày 11/10/2019, hiện tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa*: Ông Phạm Ngọc Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, bào chữa cho bị cáo Bùi Đức Th; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lê Quang D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt

- *Người làm chứng*:

Anh Lưu Quang H, sinh năm 1970,

2. Ông Vũ Đức Th, sinh năm 1954

Đều có nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; đều vắng mặt.

3. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1953,

Nơi cư trú: Phường H, quận H, TP. Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/10/2019, Bùi Văn H, Vũ Văn Đ, Lê Quang D đến nhà Bùi Đức Th ở cùng thôn chơi. Trong lúc đang ngồi chơi uống nước thì Th, Đ, H và anh D cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "phỏm" được thua bằng tiền. Đ, H, Th và anh D cùng ngồi xuống nền nhà trong phòng khách, anh D cầm bộ tứ lơ khơ 52 quân bài có sẵn ở nhà Th chia bài cho các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền. Hình thức đánh "phỏm" được quy định: Sử dụng bộ tứ lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 8 quân bài, những quân bài còn lại thì để ở giữa chiếu bạc. Trước khi đánh được bốc một quân bài và đánh cho người ngồi sau, lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Nếu người ngồi sau "ăn" được thì không phải bốc bài mà đánh cho người tiếp theo một quân bài. Khi người chơi đánh quân bài cuối cùng mà bị người khác "ăn" gọi là "ăn chốt" thì người đánh quân bài đó phải trả cho người "ăn chốt" 20.000 đồng, cứ như vậy đến khi hết số bài còn lại thì tính được thua với nhau. Người nào có "phỏm" tức là có 3 quân bài trở lên giống nhau hoặc 3 quân bài liên tiếp cùng chất thì bỏ xuống chiếu, những quân bài còn lại để tính điểm. Người nào ít điểm nhất thì thắng, những người sau so điểm xếp thứ tự 2, 3, 4 mất lần lượt mỗi người là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng cho người thắng. Người nào không có phỏm tức là bị "cháy" thì mất 40.000 đồng cho người thắng, người có tất cả các quân bài đều là phỏm tức là "ù" thì những người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người "ù" 50.000 đồng.

Khoảng hơn 09 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Ng đến nhà Th chơi. Th nghỉ chơi bạc. D, Đ, H và Ng đánh bạc tiếp. Tiếp đến, khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, Bùi Văn Ch đến nhà Th. D nghỉ chơi và đi về nhà. Đ, H, Ng và Ch đánh bạc tiếp.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các bị cáo Đ, H, Ng và Ch đang đánh bạc, còn bị cáo Th đang ngồi trên bàn uống nước xem thì bị Công an huyện Kim Thành phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.650.000 đồng. Trong đó: Thu tại chiếu bạc 1.230.000 đồng; thu trong túi quần trước bên phải của Ch 2.730.000 đồng; thu của Ng trong ví túi quần sau bên phải 530.000 đồng và túi quần trước bên phải 1.060.000 đồng; thu trong túi

áo bên phải của Th số tiền 100.000 đồng. Thu 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Các bị cáo khai khi tham gia đánh bạc, bị cáo Ng có 1.600.000 đồng, Đ có 270.000 đồng, H có 200.000 đồng, Th có 100.000 đồng. Anh Lê Quang D khai khi tham gia đánh bạc không có tiền trong người, khi bị cáo Ch đến, anh D nghỉ đi về nhà để bị cáo Ch thay anh đánh bạc cùng Đ, H, Ng. Khi về anh D cầm theo 10.000 đồng là tiền thắng bạc, anh D đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành số tiền trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo H, Ng, Đ, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên. Đối với bị cáo Bùi Văn Ch, khi bị bắt quả tang và trong quá trình tạm giữ, bị cáo Ch đã khai nhận, khi anh D nghỉ đánh bạc, bị cáo đã vào đánh bạc tiếp cùng Đ, H và Ng; bị cáo sẽ sử dụng số tiền 2.730.000 đồng để đánh bạc, nhưng ván đầu tiên thắng nên chưa sử dụng. Sau đó, bị cáo Ch đã thay đổi lời khai: Bị cáo Ch khai chỉ cầm bài hộ anh D, đánh chưa hết một ván thì Công an đến bắt quả tang. Sau đó, bị cáo Ch lại khai từ khi cầm bài hộ anh D đến khi Công an bắt quả tang bị cáo Ch đánh được hai ván và không sử dụng số tiền 2.730.000 đồng để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 25/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương quyết định truy tố các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ng, Bùi Văn Ch và Bùi Đức Th về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ng, Bùi Văn Ch, Bùi Đức Th phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17 và 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn Đ. Áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H. Áp dụng điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng. Áp dụng khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ch. Áp dụng điểm v, x khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng. Xử phạt các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ng và Bùi Văn Ch, mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung Ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo được hưởng án treo và các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời

gian thử thách, thời gian cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bị cáo Th từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt tiền các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ng, Bùi Văn Ch, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, sung Ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.660.000 đồng. Tịch thu cho tiêu huỷ bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ng, Bùi Văn Ch, Bùi Đức Th khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Th đề nghị Tòa án áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo Th và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ hơn 09 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 08/10/2019, tại phòng khách nhà ở của bị cáo Bùi Đức Th ở thôn N, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ng và Bùi Văn Ch có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Theo lời khai của các bị cáo thì tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 4.900.000 đồng. Khi bắt quả tang chiếu bạc và quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tổng số tiền là 5.660.000 đồng; các bị cáo xác nhận không có đối tượng nào khác bỏ thêm tiền vào chiếu bạc, không ai lấy bớt tiền đi. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về số tiền sử dụng đánh bạc đã thu giữ là 5.660.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn là trái pháp luật. Nhưng do

động cơ sát phạt nhau, không muốn lao động để tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, các bị cáo đã tụ tập, lôi cuốn nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm để tước đoạt tài sản, tiền bạc của nhau. Bị cáo Th có tham gia đánh bạc, sau đó nghỉ chơi trước khi bị cáo Ng và bị cáo Ch tham gia đánh bạc. Khi nghỉ chơi, chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo Th đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại nhà nên phải chịu trách nhiệm đồng phạm cùng các bị cáo khác về tội đánh bạc. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ng, Bùi Văn Ch và Bùi Đức Th phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Tòa án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn H tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt (*khoảng hơn 9h đến 10h30'*), bị cáo Nguyễn Văn Ng tham gia đánh bạc từ khoảng 9h30' đến 10h30', bị cáo Bùi Văn Ch thời gian đánh bạc ngắn nhất (*khoảng hơn 10h đến 10h30'*). Bị cáo Th đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình. Vì vậy, bị cáo Vũ Văn Đ giữ vai trò thứ nhất, tiếp theo là bị cáo H, bị cáo Ng, bị cáo Ch, sau cùng là bị cáo Th.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đ, Ng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có ông nội là người có công với Nhà nước, có bác ruột là liệt sỹ, bị cáo đã tích cực và có công sức đóng góp trong việc xây dựng tiêu chí làng văn hóa, nông thôn mới ở địa phương. Bị cáo Nguyễn Văn Ng có bố đẻ là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; bị cáo Ch có anh ruột là Bùi Văn Muộn, Bùi Như Mẫn là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến, bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ Bùi Văn Muộn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương và công nhận là thương

binh hạng A nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Ngày 16/12/2009, bị cáo H bị TAND huyện Kim Thành xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, đã được đương nhiên xóa án tích. Ngày 07/3/2013, bị cáo Ch và Th bị TAND huyện Kim Thành kết án về tội Đánh bạc (*chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng*), đã được đương nhiên xóa án tích. Ngày 16/10/2017, bị cáo Ng bị Chủ tịch UBND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong quyết định từ ngày 16/10/2017 và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính từ ngày 16/10/2018 theo quy định tại Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[6] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Vũ Văn Đ mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, Toà án áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[7] Đối với bị cáo Bùi Văn H, Vũ H Ng và Bùi Văn Ch có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Hàng tháng khấu trừ thu nhập 10% của các bị cáo sung Ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Bùi Đức Th giữ vai trò cuối trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt về nhân thân đối với các bị cáo, Tòa án còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 5.660.000 đồng là khoản tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với hành vi đánh bạc của Lê Quang D, quá trình điều tra xác định, thời điểm anh D tham gia đánh bạc cùng các đối tượng sử dụng tổng số tiền để đánh bạc dưới 5 triệu đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 10/12/2019, Công an huyện Kim Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh D là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Bùi Đức Th là người có công với cách mạng nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 và 3 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ.

Căn cứ vào khoản 1 và 3 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 và 3 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng.

Căn cứ vào khoản 1 và 3 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Ch.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm s, v, x khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Đức Th.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ng, Bùi Văn Ch, Bùi Đức Th phạm tội Đánh bạc.

2. Xử phạt:

2.1- Bị cáo Vũ Văn Đ 08 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho UBND xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.2- Bị cáo Bùi Văn H 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (*tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ*); bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Bùi Văn H trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung Ngân sách Nhà nước.

2.3- Bị cáo Nguyễn Văn Ng 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (*tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ*); bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn Ng trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung Ngân sách Nhà nước.

2.4- Bị cáo Bùi Văn Ch 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (*tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ*); bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Bùi Văn Ch trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung Ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ng và Bùi Văn Ch cho UBND xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.5- Phạt tiền bị cáo Bùi Đức Th 30.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ng và Bùi Văn Ch, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho sung quỹ Nhà nước số tiền 5.660.000 đồng.

Tịch thu cho tiêu huỷ bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân.

(Vật chứng và số tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương quản lý).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ng, Bùi Văn Ch, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Đức Th.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn